

HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ CƠ QUAN, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN TIẾN HÀNH TỔ TỤNG VÀ NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG HÌNH SỰ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CẢI CÁCH TƯ PHÁP TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

HOÀNG THỊ MINH SON*

Tóm tắt: Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự (TTTHS) là hai nhóm chủ thể chính của quan hệ pháp luật TTTHS. Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 đã có ba chương quy định về các chủ thể này nhưng vẫn còn nhiều nội dung bất cập. Bài viết kiến nghị hoàn thiện cơ cấu của BLTTHS năm 2015 về cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành TTTHS và người tham gia TTTHS, cũng như việc phân loại các chủ thể phù hợp với các chức năng cơ bản của luật TTTHS đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bổ trợ tư pháp phù hợp với mục tiêu, định hướng cải cách tư pháp trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng; người tham gia tố tụng; chủ thể thực hiện chức năng buộc tội; chủ thể thực hiện chức năng bảo chữa; chủ thể thực hiện chức năng xét xử

Ngày nhận bài: 16/9/2025; Biên tập xong: 20/9/2025; Duyệt đăng: 23/9/2025

PERFECTING THE REGULATIONS OF THE 2015 CRIMINAL PROCEDURE CODE ON AGENCIES, PERSONS AUTHORIZED TO CONDUCT PROCEEDINGS AND PARTICIPANTS IN CRIMINAL PROCEDURES IN THE NEW ERA

Abstract: Agencies, persons with authority to conduct criminal proceedings and participants in criminal proceedings are two main groups of subjects of criminal procedural law relations. The 2015 Criminal Procedure Code has three chapters regulating these subjects but has remained shortcomings. The article recommends perfecting this Code's structure on agencies, persons with authority to conduct criminal proceedings and participants in criminal proceedings; classifying subjects in accordance with the basic functions of the criminal procedural law to meet the requirements of building and perfecting the law on the organization and operation of judicial agencies and judicial support agencies forward the goals and orientations of judicial reform in the new era.

Keywords: Agency authorized to conduct proceedings; persons authorized to conduct proceedings; participants in the proceedings; subject performing the function of accusation; subject performing the function of defense; subject performing the function of trial

Received: Sep 16, 2025; Editing completed: Sep 20, 2025; Accepted for publication: Sep 23, 2025

Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới đang có những thay đổi mang tính thời đại, để đất nước vững bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển bứt phá, giàu mạnh, hùng cường dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với việc thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, công tác xây dựng và thi hành pháp luật phải được đổi mới căn bản, tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước¹. Cải cách tư pháp là một trong những trụ cột quan trọng của tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong đó, TTTHS giữ vị trí trung tâm của hoạt động tư pháp, gắn liền

trực tiếp với việc bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân và trật tự pháp luật. BLTTHS năm 2015 là bước tiến lớn trong việc thể chế hóa tinh thần Hiến pháp năm 2013 về quyền con người, đồng thời cụ thể hóa chủ trương xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, phục vụ nhân dân. Tuy nhiên, với sự phát triển nhanh trên mọi lĩnh vực của xã hội, trước bối cảnh chuyển đổi số, Toàn cầu hóa, và yêu cầu hội nhập pháp lý quốc tế, những quy định về cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng cần tiếp tục được hoàn thiện, để đáp ứng yêu cầu của cải cách tư pháp trong kỷ nguyên mới.

¹ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

* Email: Minhsonhlu@gmail.com

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội

1. Khái quát quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 về cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng hình sự**1.1. Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng**

Pháp luật TTHS Việt Nam có nền tảng ban đầu xuất phát từ pháp luật TTHS theo kiểu phong kiến, khi bước sang thời kỳ hiện đại chịu nhiều ảnh hưởng của truyền thống pháp luật châu Âu lục địa. Do đó, dù đã trải qua một số cải cách, TTHS nước ta hiện nay vẫn có đặc trưng của TTHS theo truyền thống pháp luật châu Âu lục địa, thiên về thẩm vấn, có mở rộng yếu tố tranh tụng với quan niệm tội phạm xâm hại đến các khách thể là trật tự pháp luật và nhà nước có trách nhiệm giải quyết chứ không coi đó là tranh chấp, xung đột giữa các bên như mô hình/kiểu tố tụng tranh tụng. BLTTHS năm 2015 quy định trách nhiệm chứng minh thuộc về cơ quan tiến hành tố tụng; người bị buộc tội có quyền, nhưng không buộc phải chứng minh là mình vô tội. Với quan niệm giải quyết vụ án hình sự trước hết là vì lợi ích công cộng và do nhà nước chịu trách nhiệm nên người bị buộc tội và người bào chữa cho họ có vai trò khá thụ động, không phải là “một bên” bình đẳng với các chủ thể thuộc cơ quan tiến hành tố tụng. Người bị hại cũng không thể tự ý giải quyết vụ án theo ý chí của mình mà phụ thuộc vào quyết định của cơ quan tố tụng (trừ một số rất ít trường hợp theo quy định tại Điều 157 BLTTHS năm 2015, chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại hoặc của người đại diện hợp pháp của người bị hại là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần). Ngay cả cơ quan tố tụng và người đại diện cho cơ quan tố tụng cũng chỉ được làm theo quy định của nhà nước, không áp dụng các nguyên tắc có tính tùy nghi kiểu như mặc cả thủ tội hay lựa chọn truy tố như ở một số nước khác².

Pháp luật TTHS Việt Nam không hình thành “các bên” tố tụng như bên buộc tội, bên gỡ tội và tòa án là cơ quan xét xử mà chủ thể tố tụng được phân định thành các chủ thể có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người tham gia

tố tụng. Điều 34 BLTTHS năm 2015 quy định cơ quan tiến hành tố tụng là cơ quan có thẩm quyền điều tra, Viện kiểm sát (VKS), tòa án và quy định người tiến hành tố tụng gồm có: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra (CQĐT), Điều tra viên, cán bộ điều tra; Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên; Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán, Hội thẩm, Thư ký tòa án, Thẩm tra viên. Tuy nhiên, theo pháp luật hiện hành thì chỉ có Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên, Thẩm phán, Hội thẩm, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án mới được gọi là các chức danh tư pháp và có quy trình bổ nhiệm riêng. Tác giả chia sẻ ý kiến của tác giả Nguyễn Duy Giảng cho rằng, những người khác có chức vụ như Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT; Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS; Chánh án, Phó Chánh án Tòa án tuy được quy định có thẩm quyền tố tụng rất lớn nhưng các chức vụ trên không phải là chức danh tư pháp, cho dù phải là người có chức danh tư pháp thì họ mới được bổ nhiệm các chức vụ đó³.

1.2. Người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 55 BLTTHS năm 2015 bao gồm 20 tư cách tố tụng khác nhau. So với các quy định trước đây, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung diện người tham gia tố tụng, quy định bổ sung quyền của những người tham gia tố tụng và các biện pháp, trình tự, thủ tục, thẩm quyền bảo vệ người tham gia tố tụng cũng như trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm thực hiện các quyền của người tham gia tố tụng. Tuy nhiên, theo tác giả, pháp luật chưa ghi nhận đầy đủ những quyền của người bị buộc tội, của người bào chữa... có thể đối trọng với cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên họ không ở vị thế cân bằng, không phải là quan hệ bình đẳng và đối trọng trong quan hệ của các chủ thể tố tụng.

2. Hoàn thiện quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong kỷ nguyên mới**2.1. Hoàn thiện cơ cấu của Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015 về cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự và người tham gia tố tụng hình sự**

Một trong những điểm mới có tính đột

² Nguyễn Duy Giảng (2014), *Các chủ thể tiến hành tố tụng trong luật TTHS Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, tr. 37.

³ Nguyễn Duy Giảng, Tlđd.

pháp của BLTTHS năm 2015 là ghi nhận nguyên tắc “tranh tụng trong xét xử được bảo đảm”. Để nguyên tắc này được thực hiện có hiệu quả, trước hết cần có các quy định pháp luật thể hiện sự phân định giữa các chủ thể TTHS phù hợp với vị trí, vai trò (chức năng) của từng chủ thể, nhóm chủ thể theo yêu cầu tranh tụng. Hiện tại, BLTTHS Việt Nam vẫn phân chia chủ thể TTHS thành bên tiến hành tố tụng và bên tham gia tố tụng với sự chồng lấn về chức năng giữa các chủ thể trong cùng một nhóm. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ cấu của BLTTHS về chủ thể TTHS thể hiện sự tách bạch, phân định rõ ràng giữa các chủ thể thực hiện các chức năng cơ bản của TTHS, phù hợp với mô hình TTHS Việt Nam sẽ là bước đầu tiên tạo lập sự bình đẳng giữa bên buộc tội và bên bào chữa, sự độc lập của Tòa án trong quá trình tranh tụng. Đồng thời, điều này sẽ duy trì và phát huy những ưu điểm vốn có của mô hình TTHS thẩm vấn, tiếp thu những hạt nhân hợp lý của mô hình TTHS tranh tụng, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trong đó, một trong các hạt nhân hợp lý có thể tiếp thu từ mô hình TTHS tranh tụng là phân định rành mạch các chức năng cơ bản của TTHS: Buộc tội, bào chữa và xét xử; loại bỏ các thẩm quyền không phù hợp với chức năng tố tụng của các chủ thể, đưa các chủ thể về đúng vị trí, vai trò tố tụng của mình⁴. Cụ thể, pháp luật TTHS Việt Nam có thể phân chia các chủ thể TTHS như sau:

Chủ thể thực hiện chức năng buộc tội gồm: CQĐT và các chủ thể TTHS thuộc CQĐT (Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Điều tra viên, cán bộ điều tra); cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành điều tra và người được giao nhiệm vụ điều tra trong các cơ quan này; VKS và các chủ thể TTHS thuộc VKS (Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKS, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên); bị hại, người đại diện của bị hại trong trường hợp bị hại chết, bị hại là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại...

Chủ thể thực hiện chức năng bào chữa gồm: Người bị buộc tội (người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo); người đại diện hợp

pháp của người bị buộc tội là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần; người bào chữa.

Chủ thể thực hiện chức năng xét xử là Tòa án. Chỉ có Tòa án mới có quyền xét xử và ra bản án kết tội, tuyên bố một người là có tội và phải chịu hình phạt, các biện pháp tư pháp.

Các chủ thể khác tham gia vào quá trình tố tụng giải quyết vụ án gồm: Nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp của họ; người làm chứng, người chứng kiến; người giám định, người định giá tài sản; người phiên dịch, người biên dịch và người dịch thuật, người chứng kiến, người định giá tài sản, người biên dịch và người dịch thuật, người tố giác, báo tin về tội phạm, kiến nghị khởi tố; người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố.

Trên cơ sở phân tích trên, tác giả đồng quan điểm với ý kiến cho rằng, BLTTHS năm 2015 cần thay đổi theo hướng nhập Chương III (Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng), Chương IV (Người tham gia tố tụng) và Chương V (Bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, đương sự) thành một chương có tên gọi là “Các chủ thể TTHS” với các mục như sau: Mục I. Các chủ thể buộc tội; Mục II. Các chủ thể bào chữa; Mục III. Tòa án và Mục IV. Các chủ thể tố tụng khác. Việc thay đổi cơ cấu của BLTTHS về chủ thể TTHS như trên không chỉ là sự thay đổi về mặt hình thức mà thể hiện sự thay đổi tư duy về phân loại chủ thể TTHS gắn với chức năng tố tụng, là tiền đề để quy định địa vị pháp lý của mỗi nhóm chủ thể TTHS phù hợp với yêu cầu của nguyên tắc tranh tụng.

2.2. Hoàn thiện quy định về chủ thể thực hiện chức năng buộc tội

Hoàn thiện quy định về cơ quan có thẩm quyền điều tra: CQĐT có trách nhiệm cùng với VKS phát hiện tội phạm, đưa người phạm tội ra trước Tòa án để xét xử. Hoạt động điều tra phải chịu sự chỉ đạo của công tố như là một nguyên tắc bắt buộc, song CQĐT vẫn cần có vai trò chủ động, Kiểm sát viên không làm thay công việc của Điều tra viên mà đóng vai trò dân đường trong việc thu thập chứng cứ, chứng minh sự thật vụ án trong giai đoạn điều tra. Đây cũng là định hướng được thể hiện trong các quy định pháp luật của nhiều nước theo mô hình TTHS pha

⁴ Lê Thị Thúy Nga (2019), *Chủ thể buộc tội trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 125.

trộn⁵. Điều này có nghĩa là thừa nhận vai trò buộc tội của CQĐT, đồng thời quy định mối quan hệ chặt chẽ mang tính chỉ đạo, giám sát của VKS đối với hoạt động điều tra. Để thực hiện được điều này không chỉ cần hoàn thiện quy định về địa vị pháp lý của CQĐT, VKS trong BLTTHS, mà còn cần hoàn thiện các quy định về tổ chức CQĐT. Về lâu dài, cần “xây dựng hệ thống CQĐT độc lập, thống nhất từ trung ương đến địa phương....”⁶ nhằm khắc phục sự phân tán, chống chéo trong hoạt động của hệ thống CQĐT, đồng thời tăng cường tính độc lập của CQĐT và các chủ thể tố tụng thuộc CQĐT khi giải quyết vụ án hình sự⁷.

Hoàn thiện quy định về VKS: Từ khi có Hiến pháp năm 1992 và trong suốt tiến trình thực hiện cải cách tư pháp đến nay, vẫn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau. Cụ thể là:

Thứ nhất, tiếp tục duy trì mô hình VKS. Trong giai đoạn phát triển hiện nay, nhiệm vụ xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp sẽ không làm thay đổi thể chế Chính trị - Nhà nước của nước ta, do đó không đặt ra nhu cầu phải chuyển đổi mô hình VKS thành Viện công tố, mà ngược lại, cần tiếp tục duy trì và phải hoàn thiện mô hình VKS vì đây 1959 là công cụ thực hiện hiệu quả tư tưởng Nhà nước pháp quyền, khẳng định nguyên tắc thượng tôn của pháp luật. Từ khi ra đời đến nay, qua nhiều năm thành lập và phát triển, chức năng của VKS trong bộ máy Nhà nước về cơ bản được quy định thống nhất trong các bản Hiến pháp, đặc biệt là Hiến pháp năm 2013:

- Về chức năng công tố: VKS là cơ quan nhà nước duy nhất được giao trách nhiệm thực hành quyền công tố, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Hoạt động công tố luôn là hoạt động chủ đạo của Viện công tố cũng như VKS ở các nhà nước khác nhau, bởi lẽ đấu tranh phòng, chống tội phạm luôn là mối quan tâm hàng đầu của mọi nhà nước.

- Về chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật: Được ghi nhận xuyên suốt các bản

Hiến pháp từ năm 1959 trở đi, chức năng này có phạm vi rất rộng và rất phù hợp cho việc chống lại các hình thức phổ biến vi phạm pháp chế thống nhất của cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương là vì lợi ích cục bộ. Để pháp luật được tuân thủ và được chấp hành nghiêm chỉnh, đòi hỏi phải thiết lập hoạt động giám sát theo dõi việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan hành pháp từ cấp Bộ trở xuống, của chính quyền các cấp và việc chấp hành pháp luật trong thực tiễn hoạt động của các cơ quan này. Khi Hiến pháp năm 1992 sửa đổi, bổ sung thì đã thu hẹp phạm vi chức năng kiểm sát tuân theo pháp luật, chỉ còn kiểm sát hoạt động tư pháp, tuy nhiên, kiểm sát hoạt động tư pháp cũng vẫn được nhìn nhận như là một đặc trưng của mô hình VKS.

Như vậy, dù có những thay đổi nhất định nhưng về tổng thể, sự tồn tại của VKS trong nhiều năm vừa qua luôn gắn liền với hai chức năng hiến định trên, VKS luôn là một hệ thống cơ quan nhà nước có các nguyên tắc tổ chức và hoạt động đặc thù, có vị trí độc lập trong bộ máy Nhà nước. Trong giai đoạn phát triển mới của đất nước, nhiệm vụ tăng cường pháp chế được xem là một trong những giải pháp quan trọng gắn với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp. Do đó, hoàn thiện mô hình VKS trong kỷ nguyên phát triển mới phải xuất phát từ yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền và từ mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của cải cách tư pháp, phải bảo đảm sự ổn định chính trị, bản chất nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong cải cách tư pháp có vấn đề nghiên cứu chuyển đổi VKS thành Viện công tố thì chúng ta không thể bỏ qua đặc thù của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam⁸.

Hoàn thiện quy định về bị hại: Để phù hợp với vai trò hạn chế trong việc thực hiện chức năng buộc tội của bị hại, cần hoàn thiện các quy định liên quan đến quyền và nghĩa vụ của bị hại, đặc biệt là các quy định trong phần xét xử sơ thẩm của BLTTHS. Theo đó, cần bổ sung, làm rõ các quyền liên quan đến việc buộc tội của bị hại như quyền đề nghị Tòa án triệu tập những người cần xét hỏi đến phiên tòa; quyền được hỏi những người tham gia

⁵ Viện Khoa học kiểm sát (2011), *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đổi mới thủ tục TTHS đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Đề tài độc lập cấp Nhà nước, Hà Nội. Trích theo Lê Thị Thúy Nga, Tlđđ, tr. 130.

⁶ Bùi Thế Tinh (2018), *Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT và Điều tra viên*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 135.

⁷ Lê Thị Thúy Nga, Tlđđ, tr. 130.

⁸ Ngô Hùng Thái (2020), *Chế định VKSND qua các bản Hiến pháp Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, tr. 137.

tổ tụng khác tại phiên tòa nếu được Chủ tọa phiên tòa cho phép. Những quyền này sẽ là cơ sở pháp lý để bị hại thực hiện việc buộc tội trong quá trình giải quyết vụ án. Ngoài ra, cần quy định rõ những trường hợp quá trình điều tra, có sự thay đổi liên quan đến vấn đề khởi tố vụ án theo yêu cầu của bị hại. Cụ thể:

- Đối với trường hợp khi quyết định khởi tố, cơ quan có thẩm quyền xác định loại tội phạm khởi tố là tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng nhưng qua điều tra, nhận thấy loại tội phạm chính xác chỉ là tội phạm ít nghiêm trọng và thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại theo quy định của BLTTHS: Trường hợp này cần xuất phát từ bản chất quy định về khởi tố theo yêu cầu của bị hại và mục tiêu của quy định này. Bản chất quyền yêu cầu khởi tố vụ án hình sự là quyền yêu cầu xử lý đối với sự việc phạm tội. Với các trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại, Nhà nước “ưu tiên” cho bị hại để bị hại lựa chọn phương thức giải quyết phù hợp nhất cho mình. Vì vậy, nếu qua điều tra cho thấy hành vi phạm tội thuộc các loại tội mà BLTTHS quy định khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì bị hại nên được hỏi ý kiến về việc có đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án hay không, trường hợp bị hại đề nghị không tiếp tục giải quyết vụ án (đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án) thì cơ quan có thẩm quyền sẽ đình chỉ vụ án để bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại theo yêu cầu của họ.

- Đối với trường hợp vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại nhưng trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng tội danh, điều khoản Bộ luật Hình sự cần áp dụng không thuộc trường hợp khởi tố theo yêu cầu của bị hại thì bị hại cần được thông báo về điều này và vụ án được tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung, việc bị hại “rút yêu cầu” trong trường hợp này không phải là căn cứ để đình chỉ vụ án⁹.

Như vậy, chủ thể buộc tội là các cơ quan và cá nhân được pháp luật quy định chịu trách nhiệm trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chủ thể thực hiện hành vi có dấu hiệu của tội phạm theo quy định của pháp luật và bảo đảm thuyết phục Tòa án bằng việc ra một bản công nhận một người đã thực hiện hành vi phạm tội theo pháp luật hình sự. Để xác định đúng đắn chủ thể thực hiện chức năng buộc tội, cần xuất phát từ mục

đích, bản chất, vị trí, vai trò, phạm vi tồn tại và nội dung của chức năng buộc tội. Ở mỗi mô hình tố tụng khác nhau, chủ thể buộc tội được pháp luật quy định khác nhau.

Từ những phân tích trên, có thể thấy, VKS là chủ thể chính thực hiện chức năng buộc tội. VKS thông qua các quyền năng pháp lý của mình thực hiện việc buộc tội từ khi có người bị bắt, bị tạm giữ, bị khởi tố thông qua việc phê chuẩn các quyết định của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Một số trường hợp, VKS còn trực tiếp ra các quyết định buộc tội đó. Trong giai đoạn điều tra, VKS tiếp tục cùng với CQĐT thu thập, củng cố các chứng cứ để phát hiện người thực hiện hành vi phạm tội cũng như làm rõ hành vi phạm tội, lỗi của bị can trong vụ án. Trong giai đoạn truy tố, sự củng cố tài liệu, chứng cứ tiếp tục được thực hiện nhằm ra bản cáo trạng làm cơ sở đưa bị can ra tòa xét xử về hành vi phạm tội mà cơ quan này đã khẳng định. Ở giai đoạn xét xử, VKS tiếp tục duy trì sự buộc tội tại phiên tòa thông qua phần việc xét hỏi, luận tội, tranh tụng tại tòa để bảo vệ quan điểm buộc tội của mình và thuyết phục Tòa án đưa ra phán quyết về hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, với các nội dung buộc tội trong các giai đoạn đó thì VKS luôn giữ vai trò là chủ thể chính trong việc thực hiện chức năng buộc tội.

CQĐT là chủ thể thực hiện chức năng buộc tội. Để xác định CQĐT là chủ thể buộc tội, cần khẳng định chức năng buộc tội tồn tại trong giai đoạn điều tra và điều tra không phải là chức năng độc lập trong TTHS. Trong giai đoạn điều tra, chức năng buộc tội của CQĐT được thể hiện thông qua tất cả những gì CQĐT thực hiện theo quy định của pháp luật để phát hiện, thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh làm rõ tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội. Trên cơ sở đó, CQĐT đưa ra những quyết định buộc tội đối với người thực hiện hành vi phạm tội như bắt, tạm giữ, khởi tố... Những hoạt động trên chính là cơ sở pháp lý xác định CQĐT là chủ thể thực hiện chức năng buộc tội trong TTHS. Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cũng tương tự như CQĐT. Ở những vụ án thuộc thẩm quyền của mình, cơ quan này cũng được pháp luật trao quyền để thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm, người phạm tội và ra các quyết định buộc tội

⁹ Lê Thị Thúy Nga, Tlđd, tr. 136.

nhất định trong các vụ án mình thụ lý theo thẩm quyền. Kết quả của sự buộc tội từ các cơ quan này làm cơ sở quan trọng để VKS thực hiện chức năng buộc tội của mình ở các giai đoạn tiếp theo. Chính vì vậy, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cũng là chủ thể thực hiện chức năng buộc tội.

Trong các vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, bị hại hoặc người đại diện hợp pháp của bị hại thực hiện chức năng buộc tội thông qua yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Yêu cầu khởi tố vụ án hình sự trong trường hợp này là căn cứ để khởi tố vụ án hình sự. Đối với các vụ án khởi tố theo yêu cầu của bị hại, pháp luật chính thức thừa nhận họ có quyền buộc tội công khai tại phiên tòa. Đây là điểm nhấn mạnh vai trò chủ thể buộc tội của bị hại trong các vụ án khởi tố theo yêu cầu. Mặt khác, việc rút yêu cầu khởi tố vụ án của bị hại cũng trong các vụ án này cũng chính là căn cứ để đình chỉ giải quyết vụ án, có nghĩa là sự tồn tại của chức năng buộc tội đã chấm dứt. Vì vậy, có thể khẳng định bị hại trong các vụ án được khởi tố theo yêu cầu của bị hại là một trong các chủ thể thực hiện chức năng buộc tội trong TTHS¹⁰.

2.3. Hoàn thiện quy định về chủ thể thực hiện chức năng bào chữa

Chủ thể thực hiện chức năng bào chữa gồm: Người bị buộc tội (người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can, bị cáo); người đại diện hợp pháp của người bị buộc tội là người chưa thành niên hoặc người có nhược điểm về thể chất hoặc tâm thần; người bào chữa.

Về phía người bị buộc tội: Cũng như đối với chủ thể buộc tội, việc điều chỉnh pháp luật về chủ thể thực hiện chức năng bào chữa cần được nhận thức trên cơ sở chức năng cơ bản của TTHS. Điều đó có nghĩa là cần đổi mới tư duy về chức năng tố tụng, trong đó có chức năng bào chữa. Theo đó, mục đích của bất kỳ hệ thống TTHS nào cũng đều thực hiện cùng lúc hai nhiệm vụ, đó là xác định sự thật của vụ án, bảo đảm công lý được thực thi nhưng lại vừa phải làm thế nào để trên con đường đi tìm sự thật và công lý đó thì quyền của tất cả các bên liên quan, trong đó có quyền của bên gỡ tội phải được tôn trọng và bảo

vệ¹¹. Mục đích của chức năng bào chữa không chỉ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội mà cao hơn là còn bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, bảo vệ pháp chế và bảo vệ sự công bằng xã hội¹².

Mặc dù đã được sửa đổi, bổ sung khá toàn diện nhưng tác giả cho rằng cần tiếp tục nghiên cứu, đổi mới nhận thức về chủ thể bị buộc tội (chủ thể có quyền bào chữa) theo hướng: Tiếp tục mở rộng phạm vi người bị buộc tội bao gồm cả người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp; mở rộng trường hợp bắt buộc mời người bào chữa cho bị can, bị cáo mà Bộ luật Hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt về tội theo khung hình phạt là 12 năm tù, tù chung thân, tử hình; ghi nhận quyền im lặng của người bị buộc tội, quyền yêu cầu triệu tập người làm chứng, yêu cầu đưa thêm vật chứng và tài liệu ra xem xét trong suốt quá trình diễn ra xét xử chứ không chỉ dừng lại ở phần thủ tục bắt đầu phiên tòa, vì các yêu cầu liên quan đến triệu tập thêm người làm chứng, yêu cầu đưa thêm vật chứng và tài liệu ra xem xét có ảnh hưởng rất lớn đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

Về phía người bào chữa: BLTTHS năm 2015 đã có nhiều quy định về sự tham gia của người bào chữa trong TTHS. Tuy nhiên, qua thực tiễn thực hiện cho thấy vẫn còn nhiều những bất cập cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện để bảo đảm tốt hơn nữa quyền bào chữa của người bị buộc tội. Đó là:

- Mở rộng diện người bào chữa: Nghiên cứu tiếp tục mở rộng diện người tham gia tố tụng với tư cách là người bào chữa theo hướng không chỉ có những người đã được quy định trong khoản 2 Điều 72 BLTTHS năm 2015 mà còn là những người khác nếu không thuộc các trường hợp pháp luật quy định không được tham gia bào chữa. Điều này phù hợp với Nghị quyết số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới là thúc đẩy phát triển mạnh mẽ hệ thống dịch vụ pháp lý, hỗ trợ pháp lý, trợ giúp pháp lý...

¹⁰ Nguyễn Thị Huyền Trang, "Phương hướng hoàn thiện chức năng buộc tội trong TTHS Việt Nam hiện nay", *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số Chuyên đề số 1/2021, tr. 29-33.

¹¹ Đinh Thị Mai (2015), *Các chức năng của TTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ cấp bộ, Hà Nội, tr. 113.

¹² Cao Thị Ngọc Hà (2019), *Chức năng bào chữa trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, tr. 134.

Nghiên cứu hình thành chế định luật sư công và cơ chế có điều kiện cho phép viên chức được hành nghề luật sư.

- Về thu thập chứng cứ, tài liệu: BLTTHS năm 2015 đã khắc phục hạn chế của quy định trước đây là cho phép người bào chữa tiến hành thu thập chứng cứ, tài liệu. Tuy nhiên, hoạt động thu thập chứng cứ, tài liệu của người bào chữa hiện vẫn còn thụ động, nhất là trong việc yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hỗ trợ, cung cấp các chứng cứ họ đang nắm giữ, bởi pháp luật TTHS chưa có quy định về trách nhiệm này cũng như các chế tài đối với các hành vi cản trở, cố tình che giấu, không cung cấp chứng cứ, tài liệu khi có yêu cầu.

- Về trách nhiệm của các cơ quan đối với yêu cầu thu thập chứng cứ, tài liệu của người bào chữa: Khoản 3 Điều 81 BLTTHS năm 2015 quy định trường hợp không thể thu thập được chứng cứ, tài liệu, đồ vật thì người bào chữa có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thu thập. Đây là một trong những quy định tiến bộ của BLTTHS nhưng nếu chỉ dừng lại ở việc quy định như hiện nay thì việc này khó có thể được bảo đảm bởi nó phụ thuộc nhiều vào mặt chủ quan từ phía các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, cần quy định rõ hơn nữa trách nhiệm của các cơ quan đó đối với yêu cầu thu thập chứng cứ, tài liệu của người bào chữa.

2.4. Hoàn thiện quy định về chủ thể thực hiện chức năng xét xử

Chủ thể thực hiện chức năng xét xử là Tòa án. Chỉ có Tòa án mới có quyền xét xử và ra bản án kết tội, tuyên bố một người là có tội và phải chịu hình phạt, các biện pháp tư pháp.

Mặc dù việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật theo Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 trong những năm qua đã thu được nhiều thành quả rất đáng ghi nhận, nhưng thành tựu của cải cách tư pháp thì còn rất khiêm tốn. Cải cách tư pháp mới chỉ dừng lại ở một số thành tích trong cải cách tố tụng, đổi mới xét xử qua việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các đạo luật về tố tụng, còn các vấn đề về đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Tòa án, gần đây nhất, đã xây dựng hệ thống Tòa án ba cấp như hệ thống VKS nhưng vẫn chưa có những cải cách đáng kể. Mặt khác, cũng

cần phải kể đến thành tựu lớn nhất của cải cách tư pháp thời gian qua chính là việc hiến định chức năng thực hiện quyền tư pháp của Tòa án. Theo đó, lần đầu tiên Hiến pháp năm 2013 khẳng định nguyên tắc trong tổ chức thực thi quyền lực nhà nước ở Việt Nam là: Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan thực hiện quyền lực nhà nước, trong đó, Quốc hội thực hiện quyền lập pháp, Chính phủ thực hiện quyền hành pháp và Tòa án nhân dân là cơ quan thực hiện quyền tư pháp¹³. Khi xét xử, Tòa án tìm hiểu sự thật, nhận thức sự thật chủ yếu thông qua việc nghe các bên hỏi, tranh luận, đối đáp. Trách nhiệm của Tòa án là kiểm tra sự thật thông qua việc tranh tụng của các bên chứ không phải là tự mình đi tìm sự thật thông qua việc xét hỏi. Tòa án không phải là bên tranh tụng nên không tham gia xét hỏi vào nội dung vụ án mà chỉ là người điều khiển quá trình xét hỏi, những câu hỏi của Tòa án trong phần này chỉ mang tính thủ tục. Tòa án có trách nhiệm tạo điều kiện để các bên tranh tụng dân chủ tại phiên tòa, tôn trọng và lắng nghe đầy đủ ý kiến của các bên, ra phán quyết trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Việc xét hỏi tại phiên tòa theo quy định của BLTTHS hiện nay được thực hiện chủ yếu bởi Hội đồng xét xử (HĐXX). Việc xét hỏi nhằm làm rõ những tình tiết dùng làm chứng cứ để truy tố bị cáo lại không phải là nhiệm vụ chính của VKS mà phụ thuộc vào HĐXX. Quy định như trên là chưa hợp lý vì VKS thực hiện chức năng buộc tội nên Kiểm sát viên phải thực hiện việc xét hỏi để bảo vệ sự buộc tội đó. Người bào chữa, bị cáo thực hiện chức năng gỡ tội nên họ được thực hiện việc xét hỏi để bào chữa cho bị cáo. Trong khi đó, Tòa án đóng vai trò “trung gian”, chỉ xét xử và ra phán quyết thông qua đánh giá khách quan và căn cứ vào quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, trách nhiệm xác định các tình tiết buộc tội thuộc về VKS; trách nhiệm xác định các tình tiết gỡ tội thuộc về người bào chữa bị cáo; trách nhiệm xác định đầy đủ, khách quan các tình tiết buộc tội cũng như gỡ tội thuộc về Tòa án. Khi tiến hành thủ tục xét hỏi, HĐXX chỉ lắng nghe và chủ tọa phiên tòa chỉ giữ quyền điều hành phiên tòa, quyết định cho

¹³ Đinh Dũng Sĩ, Tlđd, tr. 3-10.

ai hỏi ai, duy trì thời gian hỏi và có quyền cắt các ý kiến, các câu hỏi không đúng trọng tâm. HĐXX không được có những lời lẽ khẳng định hay phủ định bất cứ một vấn đề nào mà các bên tham gia tranh tụng nêu ra, cũng như không được đánh giá, nhận xét đúng sai ngay tại phiên tòa. Bởi lẽ, chức năng của Tòa án là xét xử thông qua việc xét hỏi, nghe các bên tranh luận, HĐXX sẽ đưa ra phán quyết bằng bản án nêu rõ hành vi của bị cáo có phạm tội hay không phạm tội, hình phạt và các biện pháp tư pháp khác. Việc HĐXX thể hiện quan điểm ngay tại phiên tòa sẽ ảnh hưởng đến việc tranh tụng giữa các bên, làm giảm hiệu quả tranh luận. Thực tiễn xét xử cho thấy, HĐXX tập trung làm rõ các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, sau đó sẽ hỏi Kiểm sát viên và các luật sư có cần hỏi thêm gì không, sau đó HĐXX sẽ điều hành và tiếp tục phiên tòa. Tác giả cho rằng quy định này chưa thực sự hợp lý để đảm bảo nguyên tắc tranh tụng và đảm bảo quyền bào chữa của bị can, bị cáo tại phiên tòa. Là chủ thể thực hiện chức năng xét xử, Tòa án không thực hiện các hoạt động để chứng minh tội phạm mà phải làm rõ, đánh giá đầy đủ các chứng cứ, quan điểm của bên buộc tội, gỡ tội, ý kiến của những chủ thể có quyền và nghĩa vụ liên quan để đưa ra quyết định, phán quyết một cách khách quan, Toàn diện theo quy định của pháp luật.

Để xác định đúng vị trí vốn có của Tòa án là cơ quan duy nhất thực hiện quyền tư pháp, pháp luật TTHS cần thể hiện rõ hơn việc Tòa án là cơ quan duy nhất thực hiện chức năng xét xử, phán quyết các vấn đề liên quan đến việc giải quyết vụ án hình sự, đồng thời loại bỏ những cơ chế phối hợp giữa các nhánh quyền lực có ảnh hưởng đến hoạt động thực hiện quyền tư pháp; bảo đảm quyền kiểm soát của hành pháp đối với tư pháp.

2.5. Hoàn thiện quy định về chủ thể khác

Ngoài các chủ thể tố tụng nêu trên, đối với các chủ thể tố tụng khác, tùy theo tư cách tố tụng cần được tiếp tục nghiên cứu theo hướng hoàn thiện địa vị pháp lý của họ để phù hợp với yêu cầu mới đặt ra trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục nghiên cứu bổ sung diện người tham gia tố tụng, phân biệt rõ hơn người đại diện hợp pháp với người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng trong trường hợp bị hại, đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền và nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa

kế. Trường hợp bị hại, đương sự là cơ quan, tổ chức đang tham gia tố tụng phải chấm dứt hoạt động, bị giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chuyển đổi hình thức tổ chức thì các nhân, tổ chức tiếp nhận quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đó tham gia tố tụng.

Kết luận

BLTTHS năm 2015 là nền tảng quan trọng trong tiến trình cải cách tư pháp, song trước yêu cầu của Nhà nước pháp quyền trong kỷ nguyên phát triển của đất nước và hội nhập quốc tế, việc hoàn thiện quy định về cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là yêu cầu khách quan, cấp bách. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, mà quan trọng hơn là bảo đảm công lý, quyền con người, quyền công dân, hướng đến một nền tư pháp nhân văn, minh bạch, hiện đại và phục vụ nhân dân, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Duy Giảng (2014), *Các chủ thể tiến hành tố tụng trong luật TTHS Việt Nam trước yêu cầu cải cách tư pháp*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội;
2. Cao Thị Ngọc Hà (2019), *Chức năng bào chữa trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội;
3. Đinh Thị Mai (2015), *Các chức năng của TTHS Việt Nam: Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Báo cáo tổng hợp nhiệm vụ cấp bộ, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội;
4. Lê Thị Thúy Nga (2019), *Chủ thể buộc tội trong TTHS Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội;
5. Đinh Dũng Sỹ, “Hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 01/2020;
6. Ngô Hùng Thái (2020), *Chế định VKSND qua các bản hiến pháp Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học Xã hội;
7. Bùi Thế Tinh (2018), *Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT và Điều tra viên*, Luận án tiến sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh;
8. Nguyễn Thị Huyền Trang, “Phương hướng hoàn thiện chức năng buộc tội trong TTHS Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát*, số Chuyên đề số 1/2021, Hà Nội;
9. Viện Khoa học kiểm sát (2011), *Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đổi mới thủ tục TTHS đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Đề tài độc lập cấp Nhà nước, Hà Nội.